

ĐƯỜNG HỒ CHÍ MINH – CON ĐƯỜNG HUYỀN THOẠI

PGS.TS. PHẠM MAI HÙNG*

Dường, hiểu theo nghĩa giản đơn nhất là “dải đất trên đó có người đi, xe chạy, nối hai hoặc nhiều địa điểm” (Bách khoa thư Việt Nam, tập II). Tuy nhiên trong đời sống, đặc biệt trong điều kiện đất nước có chiến tranh thì vị thế của con đường lại cực kỳ quan trọng. Nếu như ở thời cổ - trung đại, người ta chú ý tới những con đường “tơ lụa” (trên đất liền và trên biển), với sứ mạng giao thương, giao lưu văn hóa, mở mang lãnh thổ, thì ở thời cận hiện đại, người ta lại chú ý tới những con đường trực tiếp phục vụ cho các cuộc chiến tranh (chiến tranh giành độc lập dân tộc - chiến tranh giải phóng dân tộc; chiến tranh xâm lược và nô dịch dân tộc). Một trong những con đường ấy là đường Trường Sơn - đường Hồ Chí Minh. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân Việt Nam, đây chính là con đường mà các nhà nghiên cứu sử học, xã hội phương Tây mô tả bằng hình dung từ “Đường mòn Hồ Chí Minh”. Một con đường có sức mạnh và mầu nhiệm tuyệt đối để có thể giải thích được tất cả, để tha thứ cho tất cả. Người ta ném bom nước Lào vì con đường mòn Hồ Chí Minh! Người ta xâm lược Campuchia vì con đường mòn Hồ Chí Minh đi qua đó!... Và, vì mỗi con đường nhỏ, mỗi con đường mòn, đèo cao... đều được mang tên “Đường mòn Hồ Chí Minh - Đường ra tiền tuyến”.

Theo sự phân tích và đánh giá của nhiều nhà nghiên cứu ở Lầu năm góc, thì “Đường mòn

Hồ Chí Minh - trận đồ bát quái xuyên rậm, chính là con đường đã làm cho ba triều đại tổng thống Hoa Kỳ, cũng như những tướng lĩnh sừng sỏ của Nhà trắng muốn xóa sạch nó đi cả trong tiềm thức, lẫn trong thực tiễn. Đó là con đường tạo ra mọi sự bất đồng sâu sắc về chiến lược và cách đánh, cũng như âm mưu xóa bỏ nó của các nhà chiến lược được “thế giới tự do” cho là ưu tú và xuất sắc. Và đó cũng là một con đường đã choán một vị trí độc đáo trong các bí vong lục, các chỉ thị mật, các văn kiện, các kế hoạch đánh giá trong các hồ sơ mật, tuyệt mật của Bộ Quốc phòng Mỹ về chiến tranh xâm lược Việt Nam. Con đường mòn này là cái gì mà đã làm hao tổn biết bao nhiêu là giấy, mực; đã trút xuống bao nhiêu bom đạn; đã giết hại bao nhiêu người? Van Geirt tác giả cuốn sách: Đường Hồ Chí Minh (La giste Ho Chi Minh, xuất bản tại Paris, thủ đô Nước Cộng hòa Pháp năm 1971) nêu ra câu hỏi như vậy và ông tự trả lời: Nó là tiêu biểu của cuộc chiến tranh Việt Nam... Cũng cần phải hiểu rằng, con đường mòn này không phải chỉ là một con đường được vạch ra, mà nó là biểu tượng cho cả một hệ tư tưởng. Thành phố La Mã cổ hay cả thế giới hoàn toàn không phải được tạo nên trong một ngày, hay trong một năm. Toàn bộ con đường mòn Hồ Chí Minh mà người ta nói đến hôm nay là tổng kết của hàng thế kỷ đấu tranh không tiếc người, tiếc của của nhiều thế hệ người Việt Nam. Do vậy, con đường ấy có sức sống mãnh liệt vì nó tượng trưng cho sức mạnh chiến đấu của cả một dân tộc chứ không phải vì những

* BẢO TÀNG CÁCH MẠNG VIỆT NAM



đoạn đường cụ thể, vì những dốc đèo thẳng đứng hay vì những rừng núi rậm rạp, hoặc những vùng đồng bằng mà nó đi qua.

Trong cuốn sách *Cuộc chiến tranh không quân ở Đông Dương* (The Air war in Indochina - xuất bản ở Mỹ vào năm 1972), hai vị giáo sư (tác giả của cuốn sách đó) thành viên trong nhóm nghiên cứu về chiến tranh không quân của Trường Đại học Cornel (Mỹ) là các ông Raphael Litauer và Norman Uphoff viết: Tuyến tiếp tế chủ yếu nối liền Bắc Việt Nam với Nam Việt Nam, ngoài con đường trực tiếp vượt qua khu phi quân sự còn có đường mòn Hồ Chí Minh... Mặc dầu đường mòn ở đây là số ít, nhưng cần nhấn mạnh rằng, thực sự nó gồm cả một hệ thống đường. Tương tự như thế, J. Denespuech trong tập sách của mình dưới tiêu đề *Cuộc tiến công ngày thiêng chúa giáo từ trần*, viết rằng: Con đường mòn, con đường ra tiền tuyến... dài hàng chục ngàn kilômét, tạo thành một mạng nhện thật sự, một công cụ duy nhất có tác dụng hậu cần rõ rệt trong lịch sử của ngành tiếp vận quân sự. Thành tích vượt dãy Nyis Alpes (sang Ý) của Bonaparte để chuyển trọng pháo của mình qua đèo Saint Beruard đã bị vượt quá xa, vì lần này do cả một dân tộc tiến hành. Báo Lực lượng Mỹ Armed Forces Journal Gesge weiss nhận: Đường mòn Hồ Chí Minh lúc đầu chỉ là một đường mòn cho người đi bộ. Ngày nay nó đã trở thành một trận đồ bát quái gồm những con đường nhấp nhô quanh co, nhiều như kiến. Còn Tuần báo Mỹ thời đại - The time thì khẳng định: Đường mòn Hồ Chí Minh có thể chuyển vận đủ đáp ứng nhu cầu của tất cả lực lượng của quân Bắc Việt và Việt cộng.

Quả thật, khởi thủy đường Hồ Chí Minh chỉ là những lối mòn được hình thành từ cuối thế kỷ XIX ở thời điểm nhân dân vùng Tây Nguyên, Trung bộ nước ta đã cùng một bộ phận nhân dân các bộ tộc Lào và Campuchia dựa vào núi rừng Trường Sơn, xây dựng một số căn cứ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Cùng với việc hình thành những căn cứ đó, nhiều lối mòn, nhiều con đường đã xuất hiện như những mạch máu lưu thông, tiếp sức cho các khu căn cứ. Từ 1945 - 1954, có thể nói các lối mòn giao liên xuyên qua những vùng rừng Trường Sơn ngày càng phát triển và nối Nam bộ, Trung bộ Tây Nguyên với chiến khu Việt Bắc - tổng hành dinh của Bộ chỉ huy tối cao

cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Nó đã góp phần làm nên những thắng lợi huy hoàng của cuộc kháng chiến chống Pháp của ba dân tộc. Như vậy, trước cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, những tuyến đường hoặc có tên hoặc chưa có tên trên núi rừng Trường Sơn "điểm tựa" của nhân dân Việt Nam - Lào - Campuchia cùng hợp sức chống kẻ thù chung đã hình thành trong dòng chảy liên tục của lịch sử dựng, giữ nước của dân tộc ta. Cội nguồn của những con đường đó là ý chí độc lập, tự do, thống nhất Tổ quốc của mỗi con người Việt Nam, là tình đoàn kết chiến đấu chống kẻ thù chung của nhân dân ba nước: Việt Nam - Lào - Campuchia.

Năm 1959, thực hiện Nghị quyết 15 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng: Tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc là cơ sở vững chắc để thực hiện thống nhất nước nhà. Miền Bắc có nhiệm vụ vừa thực hiện sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, vừa phải trực tiếp chi viện cho miền Nam. Tổng quân ủy (nay là Quân ủy Trung ương), Bộ Quốc phòng quyết định tổ chức tuyến giao liên vận tải quân sự Trường Sơn với nhiệm vụ vận chuyển hàng quân sự chi viện cho miền Nam; tổ chức đưa đón bộ đội, cán bộ, chuyển công văn tài liệu từ miền Bắc vào miền Nam và từ miền Nam ra miền Bắc. Đoàn 559, tên gọi chính thức là "Đoàn quân sự đặc biệt" được hình thành với biên chế ban đầu: 500 người, tổ chức thành một tiểu đoàn giao liên vận tải và các bộ phận: Xây dựng, bảo quản kho, bao gói hàng, sửa chữa vũ khí, chế biến thực phẩm. Ngày 19 tháng 5 năm 1959, Quân ủy Trung ương giao nhiệm vụ cụ thể cho đoàn 559 là: Mở đường chi viện cho chiến trường miền Nam. Trước hết, đảm bảo giao thông liên lạc từ Bắc vào Nam, vận chuyển gấp một số hàng quân sự theo yêu cầu khẩn cấp của khu V gồm: 7.000 súng bộ binh, tổ chức đảm bảo cho 500 cán bộ quân sự từ cấp trung tá trở xuống, có trang bị vũ khí, là lực lượng "khung" bổ sung cho các chiến trường. Toàn bộ những nhiệm vụ trên phải hoàn thành trong năm 1959 và phải chấp hành nguyên tắc: tuyệt đối bí mật và an toàn. Khẩu hiệu hành động trên toàn tuyến là: "Đi không để dấu, nấu không để khói, nói không thành tiếng".

Nhận thức được vai trò cực kỳ lợi hại của "Đường Hồ Chí Minh - Đường Trường Sơn" kể từ khi tuyến vận tải này mới chỉ là những lối

mòn nhở nhoi, đến khi hoàn chỉnh thành tuyến chi viện chiến lược, nên đường Trường Sơn luôn trở thành một phòng thí nghiệm dã chiến để thử và hoàn thiện cơ cấu của một chiến trường điện tử thực nghiệm chiến lược “chiến tranh ngăn chặn”, “chiến tranh bόp nghẹt” bằng các thủ đoạn tinh vi xảo quyết và các vũ khí, thiết bị hiện đại của nền khoa học - công nghệ Mỹ. Chẳng hạn, để phát hiện sự di chuyển của các thiết bị cơ giới, hoặc người dọc tuyến đường mòn, các máy đó đã được chôn dưới mặt đất, thêm nữa, cho máy bay thả xuống treo lơ lửng trên cành cây. Máy bay trên không sẽ nhận được những tín hiệu phát đi từ các máy đó rồi chuyển về một trạm kiểm soát bằng máy tính ở trung tâm. Sau đó, máy bay oanh tạc được điều đến đánh phá khu vực đã ấn định (Raphael Littaner và Norman Uphoff - Hành động ngăn chặn bằng không quân trên đường mòn Hồ Chí Minh). Theo tài liệu lưu trữ của Bộ Quốc phòng Mỹ thì, Mỹ đã ném xuống đường Trường Sơn gần ba triệu tấn bom đạn, gây nhiều tổn thất về người, phương tiện vật chất trên tuyến. Hơn hai vạn cán bộ chiến sĩ bao gồm bộ đội, thanh niên xung phong, dân quân hỏa tuyến bị hy sinh, gần ba vạn cán bộ, chiến sĩ bị thương, 14.500 xe, máy, 703 súng pháo và hơn 90.000 tấn hàng hóa chi viện cho chiến trường bị phá hủy, hàng ngàn km cầu, đường bị đánh phá nhiều lần. Chúng đánh tới mức “một lớp bụi dày ngập đến đầy gối, đất đá biến thành tro vì bị quá nhiều bom đạn, vì các chất cháy. Khi gió mùa tới và mưa xuống, những thứ bụi ấy lại biến thành bùn và làm cho đường trơn như mỡ... không có gì để có thể sống ở đây được, ngay cả những con dế mèn” (Van Geirt - sách đã dẫn). Do vậy, đường Hồ Chí Minh - tuyến chi viện chiến lược cho sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước quả là nơi thử thách ý chí, quyết tâm, lòng dũng cảm của bộ đội, thanh niên, dân công hỏa tuyến.

Trong 16 năm (1959 - 1975), vượt qua muôn vàn thách đố nghiệt ngã của điều kiện tự nhiên để bám trụ kiên cường, để soi đường lập tuyến, để vận tải, để chuyển quân, chuyển thương bệnh binh, chuyển công văn... Toàn tuyến đã xây dựng được mạng đường chiến lược và chiến dịch hoàn chỉnh từ khu vực tuyến giáp miền Bắc đến miền Đông Nam bộ với tổng chiều dài 20.000 km đường ô tô, 1.400km đường ống xăng dầu, trên 10.000km đường dây

thông tin. Đặc biệt, bộ đội Trường Sơn đã mở được tuyến đường kín dài 3.140km cho xe vận tải hoạt động ban ngày trong điều kiện địch săn lùng, đánh phá quyết liệt. Xả thân vì sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, bất chấp những trận ném bom nặng nề của Mỹ, đường mòn Hồ Chí Minh vẫn liên tục đảm bảo vận chuyển bằng xe tải ở mức kỷ lục (Arthur J. Domen: Cuộc xung đột ở Lào - Conflict in Lao. Newyork 1964) và “hiện nay tất cả các phương tiện vận tải đều được dùng cho tiền tuyến từ cái xe trâu, đến chiếc ô tô vận tải 30 tấn kéo rơ-moóc, từ chị phụ nữ với cái đòn gánh trên vai bước nhanh theo nhịp điệu nhún nhảy đôi quang gánh của mình, đến anh nam giới, hay chị du kích đều ra tiền tuyến (J. Despnech - sách đã dẫn). Vậy là từ gửi, thồ tiến lên kết hợp thô sơ với cơ giới và cơ giới hóa vận tải, bộ đội Trường Sơn đã vận chuyển chi viện cho chiến trường được 600.000 tấn vật chất, phương tiện kỹ thuật, bảo đảm cho hơn hai triệu lượt người hành quân qua tuyến vào chiến trường hoặc ra miền Bắc; dùng xe cơ động 10 lượt sư đoàn, hai quân đoàn và hộ tống 90 đoàn binh khí kỹ thuật tham gia các chiến dịch lớn” (Tổng cục Hậu cần - Bộ Quốc phòng: Lịch sử bộ đội Trường Sơn - Đường Hồ Chí Minh, Nxb. Quân đội nhân dân, H, 1994). Thở mới ra đời, bộ đội Trường Sơn đã từng trải “Tránh địch mà đi”, để rồi tiến lên “đánh địch và tiến”. Và, họ đã giáng trả 111.135 trận tập kích đánh phá bằng không quân của địch, bắn rơi 2.455 máy bay, đánh thắng 1.263 cuộc hành quân nống lẩn, biệt kích, thám báo, diệt 18.740 tên...” (Tổng cục Hậu cần - sách đã dẫn). Bộ đội Trường Sơn đã được Quốc hội, Nhà nước phong tặng “Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân và Huân chương cao quý: Huân chương Hồ Chí Minh. Từ một tiểu đoàn, phát triển thành binh đoàn, trong binh đoàn ấy, 77 đơn vị được phong tặng là đơn vị anh hùng, 46 cá nhân được phong tặng là anh hùng.

Hoàn toàn có thể khẳng định rằng: thời gian đã và sẽ trôi đi, nhiều sự kiện sẽ dần đi vào dĩ vãng song, đường Trường Sơn - đường mòn Hồ Chí Minh - con đường huyền thoại mãi mãi trường tồn với lịch sử như một kỳ tích của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Và, chỉ có những con người Việt Nam với sức mạnh được khởi nguồn từ truyền thống đoàn kết chống ngoại xâm để từ đó nhân lên bởi quyết tâm “Xέ dọc Trường Sơn” trong những năm đánh Mỹ

mới tạo nên được tuyến đường Trường Sơn - tuyến đường kể từ khi cuộc chiến chấm dứt, cho đến nay không ít người cả từ hai phía vẫn còn nhớ ngang trước quy mô, chiều dài, cấu trúc và sự đóng góp hết sức có hiệu quả của nó vào sự nghiệp giải phóng miền Nam.

Đường Trường Sơn - đường Hồ Chí Minh đã được Nhà nước xếp hạng là di tích lịch sử quốc gia. Người viết bài này may mắn đã được đi trên con đường đó từ mốc khởi đầu, đến mốc cuối cùng. Trên toàn tuyến đường, ở các nơi trọng điểm đã được dựng các bia dấu tích bằng chất liệu đá, các cụm tượng đài hoành tráng tạo điểm nhấn và sự gợi cảm bằng các chất liệu khác nhau như: đồng, đá, xi măng cốt thép. Ngày nay người ta gọi đường Trường Sơn là đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Đi trên con đường này, không chỉ riêng tôi mà, nhiều người khác nữa đều có nguyện vọng phải bảo tồn nguyên mẫu những đoạn trọng yếu của tuyến đường Trường Sơn, tôn tạo nó và tổ chức tuyến tham quan du lịch để không một ai được lãng quên những con đường mòn nhỏ bé vượt

suối, vượt sông, vượt các vách núi cao hiểm trở, luồn rừng và vượt qua bom đạn quân thù để chuyển từng cân hàng, từng chiến sĩ cho tiền tuyến, đến khi trở thành một tuyến đường cho những đoàn xe ngày đêm nối đuôi nhau đưa hàng vạn tấn hàng, hàng binh đoàn quân ra mặt trận góp phần quyết định cho thắng lợi của sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Trong dịp Kỷ niệm lần thứ 50 ngày xây dựng tuyến đường Trường Sơn - đường Hồ Chí Minh, xin được coi bài viết của chúng tôi như một nén nhang thành kính dâng lên hương hồn những chiến sĩ đã ngã xuống, đã hy sinh trong quá trình tham gia xây dựng tuyến đường này với lòng biết ơn sâu sắc, và cũng đồng thời xin được gửi lời chúc phúc, thành đạt đối với các chiến sĩ đường Trường Sơn năm xưa, nay đã, đang sống, làm việc ở khắp đất nước! Là người Việt Nam xin đừng một ai lãng quên con đường này!.

D.M.H

Tiếp theo trang 64

Lễ hội Đản Thánh Ba Làng rất đông người tham gia, nhiều năm khách thập phương cùng dân quanh vùng kéo đến cả ngàn người. Ngày đầu đám là ngày rước ngai vị từ đình Nghè ra đình Thật: Tế yên vị. Có năm, ngày rã đám (rước từ đình ngoài về đình trong) được kết thúc bằng tục múa chạy cờ. Điệu múa này theo một số bậc cao niên trong làng cho biết, là nhằm nhắc lại sự tích Sơn Thánh thắng trận trở về. Khi lễ tế hoàn cung sắp kết thúc thì tiếng thanh la, tiếng mõ cùng tiếng la hét nổi lên dồn dập, oai hùng. Trước cổng đình kéo lên một lá cờ đại ngũ sắc. Một đoàn người được phân công sẵn: người cờ, người kích, kẻ xà mâu, mác, chuỳ, đao, kiếm, mã tấu,... mỗi người một thứ, chia làm hai tốp chạy theo hai hướng (bên phải, bên trái) trước cửa đình. Đoàn quân rầm rập vác khí giới chạy vòng qua cánh đồng trước cửa, vòng quanh chừng ba, bốn trăm mét thì quay mặt hướng vào nhau, tiến tới. Khi giáp lá cà, hai bên múa những động tác như giao chiến. Họ cầm các thứ vũ khí múa chéo vào nhau nhiều lần rồi tiếp tục chạy về đình theo một đường vòng khép kín. Lúc đó, từ cổng đình lại vang lên dồn

dập tiếng trống liên hồi, tiếng nhạc, tiếng hò reo cổ vũ hai đội quân của đám đông đang đứng trước cổng đình và hai bên đường.

Như thế, lễ hội Ba Làng được tiến hành vừa nghiêm cẩn, linh thiêng, vừa rộn ràng phấn chấn. Sau bốn ngày, hội làng kết thúc. Người dân của thôn Ba Làng lại phấn chấn bước vào một mùa làm ăn mới với niềm mong ước "nhân khang vật thịnh" hơn năm trước, tới xuân năm sau, hội làng lại tiếp diễn.

Cũng như mọi miền quê khác, lễ hội Ba Làng được tổ chức nhằm hướng tới, tri ân tổ tiên, các vị anh hùng dân tộc, những người đã có công dựng làng, giữ nước. Đây là một trong những di sản văn hóa phi vật thể của nhân dân Hưng Yên và vùng đồng bằng Bắc bộ rất đáng trân trọng, ở đó kết tinh những giá trị tinh thần cao quý của cư dân vùng đất này. Ẩn chứa trong đó là tinh thần thiện, lòng nhân ái, tình yêu thương dùm bọc nhau qua mỗi bước thăng trầm của lịch sử. Trên hết là niềm tự hào về quê hương giàu tính nhân văn, giàu lòng yêu nước đang được phát huy cho đến tận ngày nay.

K.H.T